

1. MÔN TOÁN 9 – TUẦN 6

LUYỆN TẬP

BT 53: Rút gọn

$$a/ \sqrt{18 \cdot (\sqrt{2} - \sqrt{3})^2} = \sqrt{3^2(\sqrt{2} - \sqrt{3})^2 \cdot 2} = 3|\sqrt{2} - \sqrt{3}| \cdot \sqrt{2} = 3(\sqrt{3} - \sqrt{2}) \cdot \sqrt{2} = 3(\sqrt{6} - 2)$$

$$b/ ab\sqrt{1 + \frac{1}{a^2b^2}} = ab\sqrt{\frac{a^2b^2 + 1}{a^2b^2}} = ab \frac{1}{|ab|} \sqrt{a^2b^2 + 1}$$

Nếu $ab > 0$ thì $A = \sqrt{a^2b^2 + 1}$

Nếu $ab < 0$ thì $A = -\sqrt{a^2b^2 + 1}$

$$d/ \frac{a + \sqrt{ab}}{\sqrt{a} + \sqrt{b}} = \frac{\sqrt{a}(\sqrt{a} + \sqrt{b})}{\sqrt{a} + \sqrt{b}} = \sqrt{a}$$

BT 54: Rút gọn:

$$a/ \frac{\sqrt{15} - \sqrt{5}}{1 - \sqrt{3}} = \frac{\sqrt{5}(\sqrt{3} - 1)}{1 - \sqrt{3}} = -\sqrt{5}$$

$$b/ \frac{p - 2\sqrt{p}}{\sqrt{p} - 2} = \frac{\sqrt{p}(\sqrt{p} - 2)}{\sqrt{p} - 2} = \sqrt{p}$$

BT 55: phân tích thành nhân tử ($a, b, x, y \geq 0$)

$$a/ ab + b\sqrt{a} + \sqrt{a} + 1 = b\sqrt{a}(\sqrt{a} + 1) + \sqrt{a} + 1 = (\sqrt{a} + 1)(b\sqrt{a} + 1)$$

$$b/ \sqrt{x^3} - \sqrt{y^3} + \sqrt{x^2y} - \sqrt{xy^2} = x\sqrt{x} - y\sqrt{y} + x\sqrt{y} - y\sqrt{x} \\ = x(\sqrt{x} + \sqrt{y}) - y(\sqrt{x} + \sqrt{y}) = (x - y)(\sqrt{x} + \sqrt{y})$$

Hướng dẫn BT 56 a: Sắp xếp theo thứ tự tăng dần: $3\sqrt{5}, 2\sqrt{6}, \sqrt{29}, 4\sqrt{2}$

Ta có: $3\sqrt{5} = \sqrt{45}; 2\sqrt{6} = \sqrt{24}; 4\sqrt{2} = \sqrt{32}$

Vì $\sqrt{24} < \sqrt{29} < \sqrt{32} < \sqrt{45}$ nên ta sắp xếp: $2\sqrt{6}, \sqrt{29}, 4\sqrt{2}, 3\sqrt{5}$



RÚT GỌN BIỂU THỨC CHỨA CĂN THỨC BẬC HAI

Ví dụ 1: Rút gọn: $5\sqrt{a} + 6\sqrt{\frac{a}{4}} - a\sqrt{\frac{4}{a}} + \sqrt{5}$ với $a > 0$

Giải:

$$\text{Ta có } 5\sqrt{a} + 6\sqrt{\frac{a}{4}} - a\sqrt{\frac{4}{a}} + \sqrt{5} = 5\sqrt{a} + \frac{6}{2}\sqrt{a} - a\sqrt{\frac{4a}{a^2}} + \sqrt{5} = 5\sqrt{a} + 3\sqrt{a} - 2\sqrt{a} + \sqrt{5} = 6\sqrt{a} + \sqrt{5}$$

Ví dụ 2: Chứng minh đẳng thức: $(1 + \sqrt{2} + \sqrt{3})(1 + \sqrt{2} - \sqrt{3}) = 2\sqrt{2}$

Giải:

$$(1 + \sqrt{2} + \sqrt{3})(1 + \sqrt{2} - \sqrt{3}) = (1 + \sqrt{2})^2 - (\sqrt{3})^2 = 1 + 2\sqrt{2} + 2 - 3 = 2\sqrt{2} (= \text{vp})$$

Ví dụ 3: Cho biểu thức:

$$P = \left(\frac{\sqrt{a}}{2} - \frac{1}{2\sqrt{a}}\right)^2 \cdot \left(\frac{\sqrt{a}-1}{\sqrt{a}+1} - \frac{\sqrt{a}+1}{\sqrt{a}-1}\right) \quad (a > 0; a \neq 1)$$

a/ Rút gọn P

b/ Tìm giá trị của a để $P < 0$

Giải:

$$a/P = \left(\frac{\sqrt{a} \cdot \sqrt{a} - 1}{2\sqrt{a}}\right)^2 \cdot \left(\frac{(\sqrt{a}-1)^2 - (\sqrt{a}+1)^2}{(\sqrt{a}+1)(\sqrt{a}-1)}\right) \\ = \left(\frac{a-1}{2\sqrt{a}}\right)^2 \cdot \frac{a-2\sqrt{a}+1-a-2\sqrt{a}-1}{a-1} = \frac{(a-1)(-4\sqrt{a})}{(2\sqrt{a})^2} = \frac{(1-a) \cdot 4\sqrt{a}}{4a} = \frac{1-a}{\sqrt{a}}$$

Vậy $P = \frac{1-a}{\sqrt{a}}$ với $a > 0, a \neq 1$)

b/ Vì $a > 0, a \neq 1$ nên $P < 0$ khi và chỉ khi $\frac{1-a}{\sqrt{a}} < 0 \Leftrightarrow 1-a < 0 \Leftrightarrow a > 1$

BTVN: Làm bài tập 58, 59, 60, 61 SGK



ỨNG DỤNG THỰC TẾ CÁC TỈ SỐ LƯỢNG GIÁC CỦA GÓC NHỌN (2 tiết)

I. Xác định chiều cao :

1. Cách thực hiện

- Đặt giác kế thẳng đứng cách chân tháp 1 khoảng bằng a.
- Đo chiều cao của giác kế (OC = b)
- Đọc trên giác kế số đo góc $AOB = \alpha$

Ta có : $AB = OB \cdot \tan \alpha$

$\Rightarrow AD = AB + BD = a \cdot \tan \alpha + b$

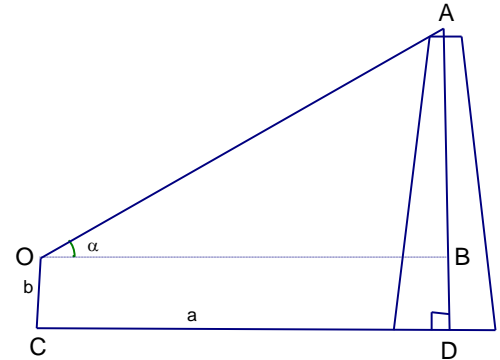
2. Chứng minh AD là chiều cao của tháp :

Vì tháp vuông góc với mặt đất .Nên $\triangle AOB$ vuông tại B

Ta có : $OB = a$; $\widehat{AOB} = \alpha$

$\Rightarrow AB = a \tan \alpha$

Vậy $AD = AB + BD = a \cdot \tan \alpha + b$



II. Xác định khoảng cách :

1. Cách thực hiện :

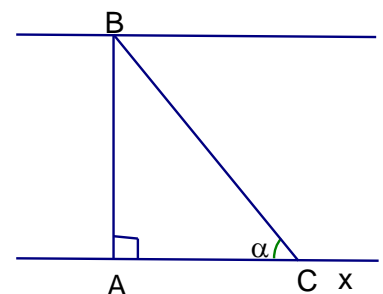
- Lấy điểm A bên này sông sao cho AB vuông góc với các bờ sông
- Dùng eke đặc kẻ đường thẳng Ax sao cho $Ax \perp AB$
- Lấy $C \in Ax$
- Đo đoạn AC (giả sử $AC = a$)
- Dùng giác kế đo góc.

2. Chứng minh AB là chiều rộng khúc sông :

Ta có : Tam giác ABC vuông tại A

có $AC = a$ và $\widehat{ACB} = \alpha$

Vậy $AB = a \tan \alpha$



III. Thực hành ngoài trời

(HS tự tổ chức thực hành theo nhóm nhỏ và báo cáo kết quả)

BÁO CÁO THỰC HÀNH - HÌNH HỌC CỦA TỔ ... LỚP.....

Xác định chiều cao (hình vẽ) Đo chiều cao của cây ở

a) Kết quả đo : - $CD =$

- $\alpha =$

- $OC =$

b) Tính $AD = AB + BD$

2. MÔN NGỮ VĂN 9 – TUẦN 6

Tiết: 26, 27

LỤC VÂN TIÊN CỨU KIỀU NGUYỆT NGA

(Nguyễn Đình Chiểu)

I. Đọc – tìm hiểu chung:

1. Tác giả, tác phẩm:

- **Tác giả:** Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888), quê tỉnh Gia định (nay là TP Hồ Chí Minh), là nhà thơ Nam Bộ, sống và sáng tác ở thời kì đau thương mà anh dũng của dân tộc ta thế kỉ XX. Ông để lại nhiều áng văn chương có giá trị nhằm truyền bá đạo lý làm người, cổ vũ lòng yêu nước, ý chí cứu nước.

NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 6

- **Tác phẩm:** Đoạn trích nằm ở phần đầu của truyện Lục Vân Tiên. Diễn biến sự việc của đoạn trích nằm trong kiểu kết cấu truyền thống: người tốt thường gặp gian truân, trắc trở, bị hãm hại nhưng cuối cùng bao giờ cũng tai qua nạn khỏi, cái thiện luôn chiến thắng cái ác.

2. Đọc – chú thích (SGK):

3. Bố cục:

- Phần 1 (14 câu đầu): LVT đánh tan bọn cướp, tiêu diệt tên cầm đầu Phong lai
- Phần 2 (còn lại): Cuộc trò chuyện giữa LVT với KNN sau trận đánh).

II/ Đọc – hiểu văn bản:

1. Hình ảnh Lục Vân Tiên:

a. Hành động đánh cướp:

- + Dùng nghệ thuật so sánh, phương thức kể cho thấy trận đánh diễn ra nhanh.
- => Anh hùng, tài năng, giàu lòng vị nghĩa.

b. Thái độ cư xử với KNN:

- + Lời nói với Kim Liên và KNN
- => Là người anh hùng chính trực, hào hiệp, trọng nghĩa khinh tài, từ tâm, nhân hậu.

2. Hình ảnh Kiều Nguyệt Nga:

- Xưng hô: Tiệp thiếp- quân tử: khiêm nhường.
- Cách nói văn vẻ, dịu dàng, mực thước.

“Làm con dâu dám...”

“Chút tôi liễu yếu...”

- Cách trình bày vấn đề: Rõ ràng, khúc chiết, vừa đáp ứng những điều đầy đủ thăm hỏi, vừa thể hiện chân thành niềm cảm kích xúc động của mình.

“Thưa rằng: Tôi Kiều Nguyệt Nga...”

“Gặp đây đương lúc giữa đường...”

- + Là cô gái có học thức, khuê các, thùy mị, nét na.
- + Chân thật, hiền hậu, nét na, hiếu thảo, ân nghĩa.

III. Tổng kết:

1. Nghệ thuật

- Miêu tả nhân vật chủ yếu qua cử chỉ, hành động, lời nói.
- Sử dụng ngôn ngữ mộc mạc, bình dị, gắn bó với lời nói đời thường, mang màu sắc Nam Bộ rõ nét, phù hợp với diễn biến tình tiết truyện.

2. Nội dung: Đoạn trích ca ngợi phẩm chất cao đẹp của hai nhân vật Lục Vân Tiên, Kiều Nguyệt Nga và khát vọng hành đạo cứu đời của tác giả.

Tiết 28:

TỔNG KẾT TỪ VỰNG (Tr 122)

(Dạy các mục III, IV; các mục khác KK HS tự đọc)

I. Từ đơn và từ phức (Phần này các em tự đọc):

1. Từ đơn: Từ gồm 1 tiếng
2. Từ phức: Từ gồm 2 hoặc nhiều tiếng
 - a. Từ ghép: Từ phức quan hệ về nghĩa.
 - b. Từ láy: Từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng.

II. Thành ngữ (Phần này các em tự đọc):

III. Nghĩa của từ:

1. Nghĩa của từ là nội dung (sự vật, tính chất, hoạt động, quan hệ...) mà từ biểu thị. Có 2 cách giải nghĩa của từ:

- + Trình bày khái niệm mà từ biểu thị
- + Đưa ra những từ đồng nghĩa, trái nghĩa để giải thích nghĩa của từ

***Ví dụ:**

- Trung thực là sự thật thà, ngay thẳng, tôn trọng sự thật
- Trung thực là không lừa lọc, dối trá
- Học sinh tự giải nghĩa các từ khó trong bài: **Chị em Thúy Kiều, Kiều ở lầu Ngung Bích**

2. Chọn cách hiểu đúng: a, d

3. Cách giải thích đúng: a đúng vì độ lượng thuộc một trong những đức tính tốt đẹp của con người.

IV. Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ

1. Từ nhiều nghĩa:

- Từ nhiều nghĩa là một từ nhưng có nhiều nghĩa.
- VD: má: cái má, ba má...; ba: ông ba, thứ ba...buồn: tâm trạng buồn, buồn ngủ, buồn ăn...
- HS tự lấy thêm ví dụ

2. Hiện tượng chuyển nghĩa của từ:

- Là hiện tượng thay đổi nghĩa của từ, tạo ra những từ nhiều nghĩa. Từ nhiều nghĩa có:
 - + Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện ban đầu.
 - + Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở nghĩa gốc.
- VD: **Chân** ông bị đau (nghĩa gốc); **Chân** mây mặt đất một màu xanh xanh (nghĩa chuyển).
- HS tự lấy thêm ví dụ.

Tiết: 29, 30

**TỔNG KẾT TỪ VỰNG (Tr 126, tiếp)
(Dạy các mục VIII, IX)**

V. Từ đồng âm (KK hs tự đọc):

VI. Từ đồng nghĩa (KK hs tự đọc):

1. Khái niệm và đặc điểm:

2. Sử dụng:

VII. Từ trái nghĩa (KK hs tự đọc):

1. Khái niệm và đặc điểm:

2. Sử dụng:

VIII. Cấp độ khái quát của nghĩa từ ngữ:

1. Từ ngữ nghĩa rộng:

- Một từ ngữ được coi là nghĩa rộng khi phạm vi nghĩa của nó bao hàm phạm vi nghĩa của từ ngữ khác.
- VD: động vật, thực vật, loài người...
- + Nghĩa của từ “động vật” bao hàm nghĩa của các từ: thú, chim, cá.
- + Nghĩa của từ “thực vật”: lúa, mì, bắp
- + Nghĩa của từ “loài người”: người VN, người Mỹ, người thái Lan...

2. Từ ngữ nghĩa hẹp:

- Một từ ngữ được coi là nghĩa hẹp khi phạm vi nghĩa của từ ngữ đó được bao hàm trong phạm vi nghĩa của một từ ngữ khác.
- VD: thú, chim, cá...
- + Thú: hươu, cọp, ngựa..
- + Chim: chim nhà, chim sẻ...
- + Cá: cá ngừ, cá gáy...

NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 6

- Một từ ngữ có nghĩa rộng đối với những từ ngữ này, đồng thời có thể có nghĩa hẹp đối với một từ ngữ khác.

IX. Trường từ vựng:

1. Trường từ vựng: Là tập hợp những từ ngữ có ít nhất một nét chung về nghĩa.

- VD:

+ Trường từ vựng chỉ mái trường:....

+ Trường từ vựng chỉ sự hạnh phúc: hân hoan, mừng vui, sung sướng...

+ Trường từ vựng chỉ hoa: hoa hồng, cúc, phượng...

+ Trường từ vựng chỉ nỗi buồn:

2. Bài tập 2. Vận dụng kiến thức về trường từ vựng để phân tích sự độc đáo trong cách dùng từ đoạn trích SGK Tr 126

* **Gợi ý:** Tác giả dùng 2 trường từ vựng: tắm và bể (Là nước nói chung) để chỉ mức độ dã man, tàn bạo của bọn thực dân bằng những từ giàu chất tạo hình. Tác dụng làm cho câu văn có hình ảnh sinh động có giá trị tố cáo mạnh mẽ./.

3. MÔN ANH 9 – TUẦN 6

BÀI TẬP ANH 9 TUẦN 6

I. Choose the correct option A,B,C or D to complete the sentences.

1. I have no idea what the traditional drums.

A. to buy B. buy C. bought D. buys

2. Minh's father often takes him the park every summer.

A. on B. to C. in D. after

3. A: I won the first prize in the English speaking contest. - B:

A. Stay calm. Everything will be alright! B. Congratulation!
C. If I were you I would get some sleep. D. I understand how you feel.

4. My father *gave up* smoking two years ago.

A. liked B. continued C. stopped D. enjoyed

5.my cousin is young, she is one of the most skillful artisan in Bat Trang village.

A. When B. Although C. Whereas D. In order to

6. The amusement centre is so small that they cannot the demand of the local residents.

A. keep up with B. face up to C. deal about D. set up

7. Karachi is city in the world population.

A. the two largest B. the two larger C. The second largest D. the second larger

8. He wonderedhis parents what he really thought.

A. whether he tell B. whether tell C. whether to tell D. whether telling

9. My parents once took me to Bat Trang village. I could make my own there. I really enjoyed it.

A. pottery B. lacquer C. painting D. sculpture

10. he's spent a lot of money to decorate his shop, he cannot make any more profit.

A. In order to B. Although C. So that D. Because of

II. Give the correct form of the verbs.

(Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc)

1. My brother often (go) to school by bike every day.

2. If we use water carefully, more people (have)fresh water.

3. My father enjoys (watch)..... television in the evenings.

4. Tuan and Huong (not/go) to the cinema last night.
5. She said to me she (will)do it if necessary I can.”
6. Bat Trang pottery (develop)since the 7th century
7. Lots of Vietnamese girls like (wear) conical hats and ao dai.
8. The children (play) football at the moment.
9. When I (come)..... home from work yesterday, my mother was cooking dinner.
10. I don’ know many English words. I wish I (know) more English words.

III. Read the passage, and then answer the questions:

(Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi)

Last month, we went to Doi Tam, a village famous for its drum making techniques, in Ha Nam Province. The craft was first introduced to the village in the 8th or 9th century. Today there are more than six hundred drum makers living in Doi Tam village.

I was amazed to see big drums in front of every house in the village. People say that it takes four workers three days to make a drum with a diameter of 1.5 metres. To make a drum, the craftsmen have to follow an eight stage process. Stretching the drumhead is the most challenging stage since they have to carefully assess the sound it makes. The other steps do not require such high skills.

Nowadays, Doi Tam drums are not only famous in Viet Nam but are also sold to other countries such as Laos, Cambodia, Japan, and the USA.

*** Answer the questions:**

1. When was the craft first introduced to the village?
.....
2. How many stages do the craftsmen have to follow to make a drum?
.....
3. Are Doi Tam drums sold to Japan, and the USA?
.....
4. Where is Doi Tam village?
.....

IV. Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word (1.0m)

(Chọn A,B,C hay D để hoàn thành đoạn văn)

My village is (1)..... Hoa Binh Province. It is a very beautiful and (2)..... place where people (3)..... flowers and vegetables only. It is very famous for its pretty roses and picturesque scenery. The air is quite fresh; however, the smell of roses makes people feel cool. In spring, my village looks like a carpet with plenty of (4) Tourists come to visit it so often. Nowadays, with electricity and labor-saving devices, it doesn’t take the villagers (5)..... time to water the roses. And even at night, People can walk along the path and enjoy the fresh smell of the flowers.

- | | | | |
|--------------|-------------|---------------|-----------|
| 1. A. on | B. for | C. in | D. at |
| 2. A. peace | B. peaceful | C. peacefully | D. quite |
| 3. A. grow | B. buy | C. grew | D. bought |
| 4. A. colors | B. marks | C. spots | D. styles |
| 5. A. many | B. a few | C. a lot | D. much |

Your answers:

NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 6

1.	2.	3.	4.	5.
----	----	----	----	----

V. Rewrite the following sentences without changing their original meanings. (2ms)

(Viết lại các câu sau sao cho nghĩa không đổi, trong câu có sử dụng từ gợi ý)

1. I have no idea when I should take that English test. **TO**

→ I have

2. “Do you try calling a helpline?” the teacher asked Ngoc. **IF**

→ The teacher asked Ngoc

3. His parent-→ Mary has

.....

s raised him very strictly. **UP**

→ His parents

4. “Should I tell this to her?” he asked himself. **WHETHER**

→ He wondered

5. It’s the first time Mary has gone to Viet Nam. **BEFORE**

4. MÔN VẬT LÝ 9 – TUẦN 6

Bài 10: BIẾN TRỞ - ĐIỆN TRỞ DÙNG TRONG KỸ THUẬT

I. Biến trở

1. Tìm hiểu cấu tạo và hoạt động của biến trở

C₁:

Các loại biến trở: Con chạy, tay quay, biến trở than (chiết áp)

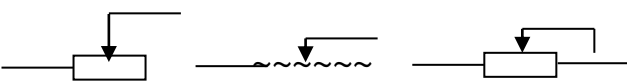
Cấu tạo: Gồm con chạy (hoặc tay quay,...) và 1 cuộn dây dẫn bằng hợp kim có ρ lớn.

C₂:

Nếu mắc hai đầu A, B của cuộn dây này nối tiếp vào mạch điện thì khi dịch chuyển con chạy C thì dòng điện vẫn chạy qua toàn bộ cuộn dây của biến trở và con chạy sẽ không có tác dụng làm thay đổi l của phần cuộn dây có dòng điện chạy qua $\Rightarrow R$ không thay đổi

C₃: Khi mắc biến trở vào mạch điện qua các chốt A và N nếu dịch chuyển con chạy hoặc tay quay C sẽ làm thay đổi l của phần cuộn dây có I chạy qua $\Rightarrow \uparrow R$ của mạch

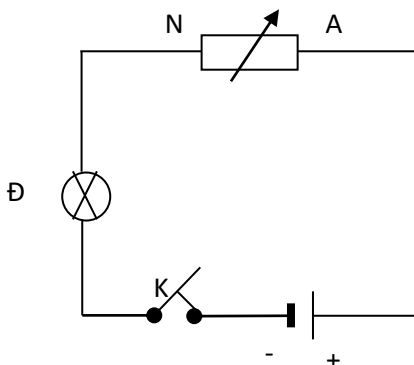
C₄:



Khi dịch chuyển con chạy sẽ làm thay đổi l của phần cuộn dây có I chạy qua \Rightarrow thay đổi R của biến trở.

2. Sử dụng biến trở để điều chỉnh I:

C₅:



C₆:

- Khi C sát N $\rightarrow R$ của biến trở lớn nhất

NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 6

- Dịch con chạy C về phía A-> đèn sáng hơn vì l phần cuộn dây có dòng điện chạy qua giảm -> R giảm -> I tăng
- Đèn đèn sáng mạnh nhất thì phải dịch con chạy C tới vị trí A vì khi đó l phần cuộn dây có I chạy qua nhỏ nhất.

3. Kết luận:

Biến trở có thể được dùng để điều chỉnh cường độ dòng điện trong mạch khi thay đổi trị số điện trở của nó.

II. Các điện trở dùng trong kỹ thuật

C₇: Lốp than hay lớp kim loại mỏng đó có thể có điện trở lớn vì tiết diện S của chúng có thể rất nhỏ. Theo công thức $R = \rho \cdot \frac{l}{S}$ thì khi S rất nhỏ thì R có thể rất lớn.

* Cách đọc, ghi trị số điện trở

- Cách 1: Trị số được ghi trên điện trở.
- Cách 2: Trị số được thể hiện bằng các vòng.

C₈:

- Ghi trên điện trở
- Màu sơn trên điện trở.

III – VẬN DỤNG.

C₉: (tùy vào dụng cụ)

C₁₀:

Biết: $R = 20\Omega$

$$\rho = 1,1 \cdot 10^{-6} \Omega \text{m}$$

$$S = 0,5 \text{mm}^2 = 0,5 \cdot 10^{-6} \text{m}^2$$

$$d = 2 \text{cm} = 0,02 \text{m}$$

$$N \text{ vòng dây} = ?$$

Giải:

- Chiều dài của dây hợp kim là:

$$\text{từ công thức } R = \rho \frac{l}{S}$$

$$\Rightarrow l = \frac{R \cdot S}{\rho} = \frac{20 \cdot 0,5 \cdot 10^{-6}}{1,1 \cdot 10^{-6}}$$

$$\Rightarrow l = 9,091 \text{(m)}$$

- Số vòng dây của biến trở là:

$$N = \frac{l}{\pi \cdot d} = \frac{9,091}{\pi \cdot 0,02} = 145 \text{(vòng)}$$

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Học lại kiến thức đã học từ đầu năm để hôm sau luyện tập.
- Làm BT SBT: 10.12; 10.13

Bài 11: BÀI TẬP VẬN DỤNG ĐỊNH LUẬT ÔM VÀ CÔNG THỨC TÍNH ĐIỆN TRỞ CỦA DÂY DẪN

Bài tập 1:

Cho biết: $l = 30 \text{m}$; $U = 220 \text{V}$

$$\rho = 1,1 \cdot 10^{-6} \Omega \text{m}$$

$$S = 0,3 \text{mm}^2 = 0,3 \cdot 10^{-6} \text{m}^2$$

$$R = ? ; I = ?$$

Giải: + Áp dụng công thức $R = \rho \frac{l}{S}$

$$\Rightarrow R = 1,1 \cdot 10^{-6} \cdot \frac{30}{0,3 \cdot 10^{-6}} = 110(\Omega)$$

+ Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn

$$I = \frac{U}{R} = \frac{220}{110} = 2(A)$$

Bài tập 2:

Biết: $R_1 = 7,5\Omega$; $I_1 = 0,6A$; $U = 12V$

Tìm: a, $R_2 = ?$ để đèn sáng bình thường

b, $R_b = 30\Omega$; $S = 1\text{mm}^2 = 10^{-6}\text{m}^2$

$\rho = 0,4 \cdot 10^{-6}\Omega\text{m} \Rightarrow l = ?$

Giải:

a, * Cách 1:

Phân tích mạch điện: R_1 nt R_2

Vì đèn sáng bình thường $\Rightarrow I_1 = 0,6A$; $R_1 = 7,5\Omega$

R_1 nt $R_2 \rightarrow I_1 = I_2 = I = 0,6(A)$

Áp dụng CT: $R = \frac{U}{I} \Rightarrow R_{\text{td}} = \frac{12}{0,6} = 20(\Omega)$

Mà $R_{\text{td}} = R_1 + R_2 \Rightarrow R_2 = R_{\text{td}} - R_1$

$\Rightarrow R_2 = 20 - 7,5 = 12,5(\Omega)$

* Cách 2:

Áp dụng công thức: $I = \frac{U}{R} \Rightarrow U = I \cdot R$

$\Rightarrow U_1 = I_1 \cdot R_1 = 0,6 \cdot 7,5 = 4,5(V)$

Vì R_1 nt $R_2 \Rightarrow U = U_1 + U_2$

$\Rightarrow U_2 = U - U_1 \Rightarrow U_2 = 12 - 4,5 = 7,5(V)$

Vì đèn sáng bình thường mà $I_1 = I_2 = 0,6A$

$\Rightarrow R_2 = \frac{U_2}{I_2} = \frac{7,5}{0,6} = 12,5(\Omega)$

b, Chiều dài cuộn dây làm biến trở là:

Từ công thức: $R = \rho \frac{l}{S} \Rightarrow l = \frac{R \cdot S}{\rho}$

$\Rightarrow l = \frac{30 \cdot 10^{-6}}{0,4 \cdot 10^{-6}} = 75(m)$

Bài tập 3:

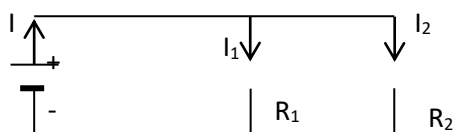
Cho biết: $R_1 = 600\Omega$; $R_2 = 900\Omega$; $U_{MN} = 220V$; $l = 200m$; $S = 0,2\text{mm}^2 = 0,2 \cdot 10^{-6}\text{m}^2$;

$\rho = 1,7 \cdot 10^{-8}\Omega\text{m}$

Tính: a, $R_{MN} = ?$; b, $U_1 = ?$; $U_2 = ?$

Giải:

⊗⊗



Phân tích mạch điện: $(R_1 // R_2)$ nối tiếp R_d

a, Vì $R_1 // R_2 \Rightarrow R_{12} = \frac{R_1 \cdot R_2}{R_1 + R_2} = \frac{600 \cdot 900}{600 + 900} = 360(\Omega)$

Điện trở của dây dẫn là:

$$R_d = \rho \cdot \frac{\ell}{S} = 1,7 \cdot 10^{-8} \cdot \frac{200}{0,2 \cdot 10^{-6}} = 17(\Omega)$$

Coi R_d nt ($R_1 // R_2$) $\Rightarrow R_{MN} = R_d + R_{12}$

$$\Rightarrow R_{MN} = 360 + 17 = 377(\Omega)$$

b, Áp dụng công thức: $I = \frac{U}{R}$

$$I_{MN} = \frac{U_{MN}}{R_{MN}} = \frac{220}{377}(A) = I_{AB}$$

$$U_{AB} = I_{AB} \cdot R_{12} = \frac{220}{377} \cdot 360 \approx 210(V)$$

Vì $R_1 // R_2 \Rightarrow U_{AB} = U_1 = U_2 \approx 210(V)$

Đáp số: $R_{MN} = 377(\Omega)$

$U_1 = U_2 \approx 210(V)$

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Giải lại các BT đã giải
- Làm BT SBT: 11.1; 11.2

5. MÔN HÓA HỌC 9 – TUẦN 6

Chủ đề: **BAZO (tt)**

B-CANXI HIĐRÔXIT.

I/Tính chất.

1/Pha chế dung dịch canxi hiđrôxít.(sgk)

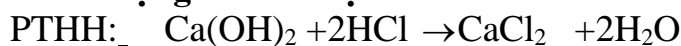
2/Tính chất hoá học.

Dd $Ca(OH)_2$ có đầy đủ tính chất hoá học của dd bazơ.

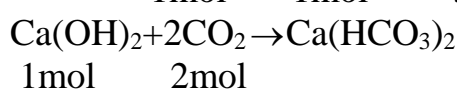
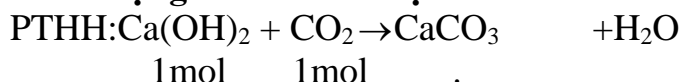
a/Làm đổi màu chất chỉ thị

Dd $Ca(OH)_2$ làm đổi màu quỳ tím thành xanh và dd phenolphthalein không màu đổi thành màu đỏ.

b/Tác dụng với axit tạo thành muối và nước.



c/Tác dụng với oxit axit tạo thành muối và nước.

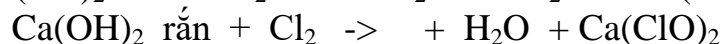
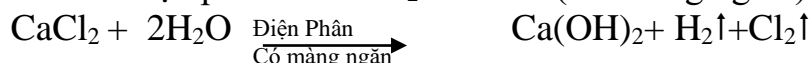


d/Dd $Ca(OH)_2$ tác dụng với dd muối (học bài muối)

3/Ứng dụng. (sgk)

4.Sản xuất

-Sản xuất Canxihiđroxit: điện phân dd $CaCl_2$ bão hoà (có màng ngăn)



II/Thang pH. (SGK)

.....

Tiết 12

CHỦ ĐỀ: MUỐI

I. Tính chất hóa học của muối

1./ Muối tác dụng với kim loại

- Dung dịch muối + Kim loại → muối mới + kim loại mới
- $$\text{Cu} + 2\text{AgNO}_3 \rightarrow \text{Cu(NO}_3)_2 + 2\text{Ag}$$

ĐK: Kim loại tham gia phản ứng phải hoạt động hơn kim loại trong muối.

2./ Muối tác dụng với axit

- Muối + Axit → Muối mới + Axit mới
- $$\text{H}_2\text{SO}_4 + \text{BaCl}_2 \rightarrow 2\text{HCl} + \text{BaSO}_4$$
- $$\text{H}_2\text{SO}_4 + \text{Na}_2\text{CO}_3 \rightarrow \text{Na}_2\text{SO}_4 + \text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O}$$

ĐK: Axit sinh ra là axit yếu (dễ bị phân hủy ở điều kiện thường) hoặc muối tạo thành không tan.

3./ Muối tác dụng với muối :

- Muối + Muối → Hai muối mới
- $$\text{AgNO}_3 + \text{NaCl} \rightarrow \text{AgCl} + \text{NaNO}_3$$

ĐK: Muối mới tạo thành không tan

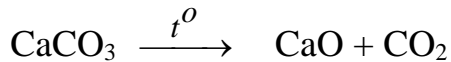
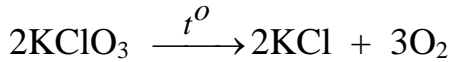
4./ Muối tác dụng với bazơ

- Muối + Bazơ → Muối mới + bazơ mới
- $$\text{CuSO}_4 + 2\text{NaOH} \rightarrow \text{Cu(OH)}_2 + \text{Na}_2\text{SO}_4$$

ĐK: Muối hoặc bazơ sinh ra là chất không tan

5./ Phản ứng phân hủy muối

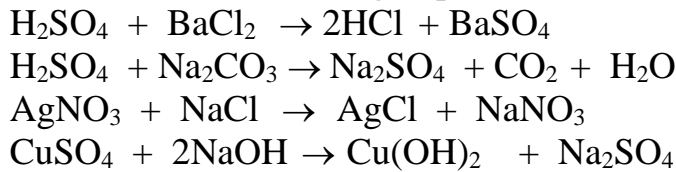
Ở điều kiện nhiệt độ cao, một số muối như KMnO_4 , KClO_3 , CaCO_3 bị phân hủy.



II. Phản ứng trao đổi trong dung dịch

1./ Nhận xét về các phản ứng hóa học của muối:

Phản ứng trong dung dịch của muối với axit, với bazơ, với muối xảy ra có sự trao đổi thành phần với nhau để tạo ra những hợp chất mới.



2./ Phản ứng trao đổi:

Phản ứng trao đổi là phản ứng hóa học, trong đó hai hợp chất tham gia phản ứng trao đổi với nhau những thành phần cấu tạo của chúng để tạo ra những hợp chất mới.

3./ Điều kiện xảy ra phản ứng trao đổi:

Phản ứng trao đổi trong dung dịch của các chất chỉ xảy ra nếu sản phẩm tạo thành có chất không tan hoặc chất khí.

6. MÔN SINH HỌC 9 – TUẦN 6

Bài 11: PHÁT SINH GIAO TỬ VÀ THỤ TINH

I. Sự phát sinh giao tử: Gồm quá trình phát sinh giao tử đực và quá trình phát sinh giao tử cái:

+ **Giống nhau:**

- Các tế bào mầm (noãn nguyên bào, tinh nguyên bào) đều thực hiện nguyên phân liên tiếp nhiều lần.

NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 6

- Noãn bào bậc 1 và tinh bào bậc 1 đều thực hiện giảm phân để cho ra giao tử.

+ **Khác nhau:**

Phát sinh giao tử cái	Phát sinh giao tử đực
<ul style="list-style-type: none">- Noãn bào bậc 1 qua giảm phân I cho thể cực thứ 1 (kích thước nhỏ) và noãn bào bậc 2 (kích thước lớn).- Noãn bào bậc 2 qua giảm phân II cho 1 thể cực thứ 2 (kích thước nhỏ) và 1 tế bào trứng (kích thước lớn).- Kết quả: từ 1 noãn bào bậc 1 qua giảm phân cho 3 thể cực và 1 tế bào trứng (n NST).	<ul style="list-style-type: none">- Tinh bào bậc 1 qua giảm phân cho 2 tinh bào bậc 2.- Mỗi tinh bào bậc 2 qua giảm phân cho 2 tinh tử, các tinh tử phát triển thành tinh trùng.- Kết quả: Từ 1 tinh bào bậc 1 qua giảm phân cho 4 tinh trùng (n NST).

II. Thụ tinh:

- Thụ tinh là sự kết hợp ngẫu nhiên giữa 1 giao tử đực và 1 giao tử cái.
- Thực chất của sự thụ tinh là sự kết hợp của 2 bộ nhân đơn bội (n NST) tạo ra bộ nhân lưỡng bội (2n NST) ở hợp tử.
- Ý nghĩa : Khôi phục bộ NST ở loài sinh sản hữu tính.

III. Ý nghĩa của giảm phân và thụ tinh:

- Giảm phân tạo giao tử chứa bộ NST đơn bội; tạo nhiều loại giao tử khác nhau về nguồn gốc.
- Thụ tinh khôi phục bộ NST lưỡng bội.
- Sự kết hợp các quá trình nguyên phân, giảm phân và thụ tinh đảm bảo duy trì ổn định bộ NST đặc trưng của loài sinh sản hữu tính.

Tuần 6 - Tiết 12

Bài 12: CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH

I. Nhiệm sắc thể giới tính:

- Trong các tế bào lưỡng bội (2n):
 - + Có các cặp NST thường.
 - + 1 cặp NST giới tính kí hiệu XX (tương đồng) và XY (không tương đồng).
- NST giới tính mang gen quy định tính đực, cái và tính trạng liên quan tới giới tính

II. Cơ chế NST xác định giới tính:

- Đa số các loài, giới tính được xác định trong thụ tinh.
- Sự phân li và tổ hợp cặp NST giới tính trong giảm phân và thụ tinh là cơ chế xác định giới tính ở sinh vật. VD: cơ chế xác định giới tính ở người.
 - Tỷ lệ nam: nữ xấp xỉ 1:1 do số lượng giao tử (tinh trùng mang X) và giao tử (mang Y) tương đương nhau, quá trình thụ tinh của 2 loại giao tử này với trứng X sẽ tạo ra 2 loại tổ hợp XX và XY ngang nhau.

III. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính:

- Các yếu tố ảnh hưởng: Hoocmôn sinh dục, nhiệt độ, ánh sáng
- Ý nghĩa: giúp con người chủ động điều chỉnh tỉ lệ đực, cái phù hợp với mục đích sản xuất.

7. MÔN LỊCH SỬ 9 – TUẦN 6

Bài 5 CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

I. Tình hình Đông Nam Á trước và sau năm 1945

NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 6

- Trước 1945, các nước Đông Nam Á (trừ Thái Lan), đều là thuộc địa của thực dân phương Tây.
- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Nam Á đã giành được độc lập.
- Từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, tình hình Đông Nam Á căng thẳng. Mĩ can thiệp vào khu vực, xâm lược Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia.

II. Sự ra đời của tổ chức ASEAN:

- Sau khi giành độc lập các nước Đông Nam Á nhận thức rõ sự cần thiết phải hợp tác để phát triển đất nước và hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.
- 8/8/1967 Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Thái Lan.
- Mục tiêu hoạt động là tiến hành hợp tác kinh tế và văn hóa giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.
- Tháng 2-1976 các nước ASEAN kí Hiệp ước Ba-li, xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên.
- Từ cuối những năm 70, nền kinh tế của một số nước trong khu vực phát triển mạnh.

III. Từ “ASEAN 6” phát triển thành “ASEAN 10”:

Thời gian	Nội dung
1984	Bru-nây tham gia và trở thành thành viên thứ sáu.
1995	Việt Nam chính thức gia nhập và trở thành thành viên thứ bảy.
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN.
1999	Cam-pu-chia trở thành thành viên thứ mười của tổ chức.

→ Với 10 nước thành viên ASEAN trở thành một tổ chức khu vực ngày càng có uy tín.

8. MÔN ĐỊA LÝ 9 – TUẦN 6

Bài 9. SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

I) Lâm nghiệp

1) Tài nguyên rừng

- Tài nguyên rừng nước ta khá phong phú nhưng ngày càng cạn kiệt. Độ che phủ thấp, ngày càng giảm (năm 2000 còn 35%)
- Cơ cấu các loại rừng ở nước ta:

Cơ cấu các loại rừng	Ý nghĩa của từng loại rừng
Rừng sản xuất	- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ giấy
Rừng phòng hộ	- Là rừng đầu nguồn của các con sông và rừng ngập mặn ven biển: Bảo vệ nguồn sinh thủy, chắn gió bão ...
Rừng đặc dụng	- Là các vườn Quốc gia , các khu dự trữ thiên nhiên: Bảo vệ hệ sinh thái rừng và bảo tồn các loài động thực vật quý hiếm.
Tổng cộng	- Trong 11.573.000ha thì có tới 6.840.000ha là rừng phòng hộ và rừng đặc dụng chiếm 6/10 S, còn lại 4/10 là rừng sản xuất.

2) Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp

a) Sự phân bố

Kiểu rừng	Nơi phân bố
Rừng sản xuất	Rừng tự nhiên và cả rừng trồng phân bố ở vùng đồi núi trun du
Rừng phòng hộ	Vùng núi đầu nguồn các con sông và ở ven biển.
Rừng đặc dụng	Các môi trường tiêu biểu cho các hệ sinh thái

b) Sự phát triển

- Khai thác: 2,5 triệu m³ gỗ / năm
- Chế biến gỗ và lâm sản gắn với các vùng nguyên liệu.
- Trồng và bảo vệ rừng: Mô hình Nông - Lâm kết hợp đang được phát triển góp phần bảo vệ rừng và nâng cao đời sống nhân dân.

II) Ngành thủy sản

1) Nguồn lợi thủy sản

- Nước ta có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi, có nguồn thủy sản phong phú để phát triển khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản (nước mặn, nước lợ, nước ngọt)
- Có 4 ngư trường trọng điểm lớn với nhiều bãi tôm cá.
- Khó khăn: Gặp nhiều thiên tai, cơ sở vật chất kỹ thuật còn thấp, vốn ít...

2) Sự phát triển và phân bố ngành thủy sản

- Khai thác và nuôi trồng phát triển dọc duyên hải , đặc biệt Nam Trung Bộ và Nam Bộ phát triển mạnh.
- + Khai thác : Sản lượng tăng khá nhanh. Dẫn đầu là Kiên Giang, Cà Mau, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận.
- + Nuôi trồng : Phát triển nhanh, đặc biệt nuôi tôm cá nhưng tỉ trọng còn nhỏ. Tỉnh có sản lượng lớn nhất là Cà Mau, An Giang, Bến Tre.
- + Xuất khẩu thủy sản: Đã có bước phát triển vượt bậc.

3. Hoạt động luyện tập: Phân tích những điều kiện thuận lợi và khó khăn để phát triển ngành thủy sản nước ta?

4. Hoạt động vận dụng: Khoanh tròn vào ý em cho là đúng

1) Lợi ích của việc trồng rừng là:

- a) Bảo vệ môi trường sinh thái và nguồn sinh vật quý giá.
- b) Hạn chế lũ lụt chống xói mòn và sa mạc hoá.
- c) Cung cấp lâm sản đáp ứng nhu cầu đời sống xã hội.
- d) Tất cả các ý kiến trên.

2) Những bất lợi do thiên nhiên gây ra cho ngành thủy sản là:

- a) Môi trường ô nhiễm , nguồn lợi thủy sản suy giảm.
- b) Vốn đầu tư hạn chế.
- c) Thiên tai hay xảy ra.
- d) Quy mô phát triển còn nhỏ

- Hãy xác định trên lược đồ các tỉnh trọng điểm nghề đánh cá

5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng

- Về nhà học bài, làm bài tập 1, 3 Tr37
- + Hướng dẫn làm bài 3: Vẽ biểu đồ hình cột
- Chuẩn bị bài thực hành : Bài số 10 sgk/38.

9. MÔN CÔNG NGHỆ 9 – TUẦN 6

BÀI 4: THỰC HÀNH : SỬ DỤNG ĐỒNG HỒ ĐO ĐIỆN

I. Dụng cụ và vật liệu cần thiết.

- Vật liệu : bảng thực hành lắp sẵn mạch điện gồm 4 bóng đèn 220v – 100w. Bảng thực hành đo điện trở; dây dẫn điện
- Dụng cụ: Kim điện, Tua vít, bút thử điện

II. Nội dung và trình tự thực hành

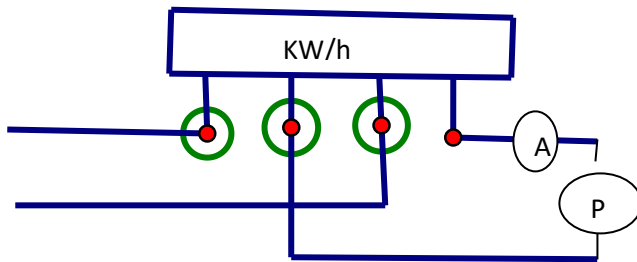
1. Tìm hiểu đồng hồ đo điện.

***Bước 1 :** Tìm hiểu các vị trí đầu vào và đầu ra của đồng hồ điện :

***Bước 2:** Nối mạch điện thực hành vào bóng đèn :

***Bước 3:** Cho chạy thử

2. Thực hành



Số TT	Tên các phần tử
1	Công tơ
2	Ampe kế
3	Phụ tải
4	

III. Dẫn dò về nhà chuẩn bị

Tiết sau thực hành Nối dây điện . các em chuẩn bị dây điện nhiều lõi, có tiết diện dây 1.5 đến 2.5

10. MÔN GDCD 9 – TUẦN 6

Chủ đề: HỮU NGHỊ HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN (T2)

Bài 6. HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

I. Phần nội dung bài học HS ghi vào vở :

1. Thế nào là hợp tác.

Hợp tác là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, lĩnh vực nào đó vì lợi ích chung.

2. Vì sao phải hợp tác ?

- Hợp tác quốc tế để cùng nhau giải quyết những vấn đề bức xúc có tính toàn cầu.
- Giúp đỡ, tạo điều kiện cho các nước nghèo phát triển.
- Để đạt được mục tiêu hòa bình cho toàn nhân loại.

3. Nguyên tắc hợp tác quốc tế của Đảng và NN ta .

Đó là : tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực ; bình đẳng cùng có lợi ; giải quyết các bất đồng tranh chấp bằng thương lượng hòa bình ; phản đối mọi âm mưu và hành động gây sức ép, áp đặt và cường quyền.

4. Trách nhiệm của công dân, học sinh.

- Rèn luyện tinh thần hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh..
- Luôn quan tâm đến tình hình thế giới và vai trò của VN.
- Tham gia hoạt động hợp tác trong học tập, lao động và hoạt động tinh thần khác

II. Phần HS tự đọc, tìm hiểu và trả lời các câu hỏi:

HS tự đọc phần ĐVĐ SGK TR20, quan sát ảnh, tìm hiểu và trả lời các câu hỏi sau:

H1. Qua thông tin về VN tham gia các tổ chức quốc tế, em có suy nghĩ gì?

H2. Bức ảnh về trung tướng phi công Phạm Tuân có ý nghĩa gì?..

H3. Bức ảnh cầu Mỹ Thuận là biểu tượng nói lên điều gì?

H4. Bức ảnh bác sĩ VN và Mỹ đang làm gì? Có ý nghĩa như thế nào?

H5. Những vấn đề chúng ta vừa tìm hiểu đã thể hiện được điều gì?

H6. Em hiểu thế nào là hợp tác ?

H7. Theo em, vì sao giữa các quốc gia cần có sự hợp tác

H8. Nêu một số thành quả của sự hợp tác giữa nước ta và các nước khác?

H9. Sự hợp tác của Đảng và NN ta dựa trên những nguyên tắc nào?

H10. Theo em, công dân nói chung và học sinh cần làm gì để tăng cường sự hợp tác giữa các nước?

11. MÔN TIN HỌC 9 – TUẦN 6

BÀI THỰC HÀNH 2: TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET

Tiếp tục thực hành các nội dung sau:

Bài 1: Tìm kiếm thông tin trên web

Bài 2: Tìm hiểu cách sử dụng từ khoá để tìm kiếm thông tin.

Bài 3: Tìm kiếm thông tin trên Web về lịch sử dựng nước.

Bài 4: Tìm kiếm thông tin trên web về ứng dụng của Tin học.

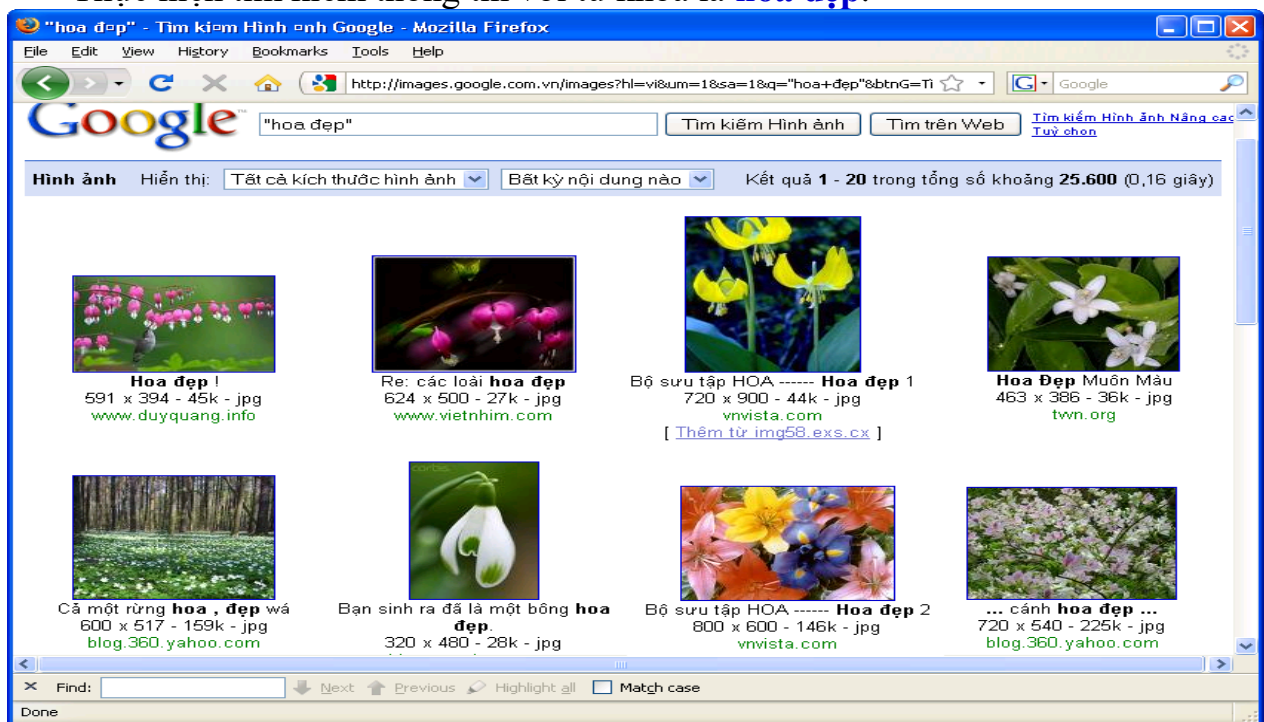
Sử dụng máy tìm kiếm Google để tìm kiếm thông tin trên web về ứng dụng của Tin học trong những lĩnh vực khác nhau của đời sống.

Có thể sử dụng các từ khóa: tin học, ứng dụng, “ứng dụng của tin học”, ... Sử dụng thêm các từ khóa: “nhà trường”, “dạy học”, “văn phòng”. ... để thu hẹp phạm vi tìm kiếm.

Bài 5: Tìm kiếm hình ảnh

Truy cập máy tìm kiếm **Google**, chọn mục **Hình ảnh**

Thực hiện tìm kiếm thông tin với từ khoá là **hoa đẹp**.



NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 6

Sử dụng máy tìm kiếm Google để tìm kiếm các hình ảnh liên quan đến một số vấn đề như: **lịch sử phát triển máy tính, các loài hoa đẹp, di tích lịch sử Hà Nội,...** và lưu lại hình ảnh tìm được vào một thư mục riêng trên máy tính.



BÀI 4: TÌM HIỂU THƯ ĐIỆN TỬ

1. Thư điện tử là gì?

Thư điện tử Là dịch vụ chuyên thư dưới dạng số trên mạng máy tính thông qua các *hộp thư điện tử*

* Ưu điểm của dịch vụ thư điện tử

Chi phí thấp, thời gian chuyên gần như tức thời, một người có thể gửi đồng thời cho nhiều người khác, có thể gửi kèm tệp.

2. Hệ thống thư điện tử

* Các bước gửi thư truyền thống:

1. Người bỏ thư đã có địa chỉ chính xác của người nhận vào thùng thư.
2. Nhân viên bưu điện tại Hà Nội tập hợp mọi thư cần gửi vào thành phố Hồ Chí Minh.
3. Thư được chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh qua hệ thống vận chuyển của bưu điện.
4. Nhân viên bưu điện tại thành phố Hồ Chí Minh chuyển đến tay người nhận.

* Quá trình thực hiện gửi thư điện tử:

Các máy chủ được cài đặt phần mềm quản lý thư điện tử, được gọi là máy chủ điện tử, sẽ là bưu điện, còn hệ thống vận chuyển của bưu điện chính là mạng máy tính. Cả người gửi và người nhận đều sử dụng máy tính với các phần mềm thích hợp để soạn và gửi, nhận thư.

12. MÔN MỸ THUẬT 9 – TUẦN 6

Bài 5 _ ĐỀ TÀI “PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG”

Nội dung bài học

1 / Quan sát nhận xét .

Nội dung , hình ảnh , bố cục , màu sắc .

2 / Cách vẽ .

HS vẽ màu từ nhạt đến đậm theo cảm xúc riêng , sao cho tươi sáng , nổi bật được hình ảnh chính hình ảnh phụ , thể hiện được chiều sâu không gian thể hiện được vẻ đẹp của phong cảnh .

3 / Thực hành .

Vẽ tranh : Đề tài “Phong cảnh quê hương” vẽ màu .

HS lưu ý : HS hoàn thành bài tập hôm sau gv kiểm tra bài .

13. MÔN THỂ DỤC 9 – TUẦN 6

Bài học: **BÀI THỂ DỤC – CHẠY NGẮN**

NỘI DUNG BÀI HỌC

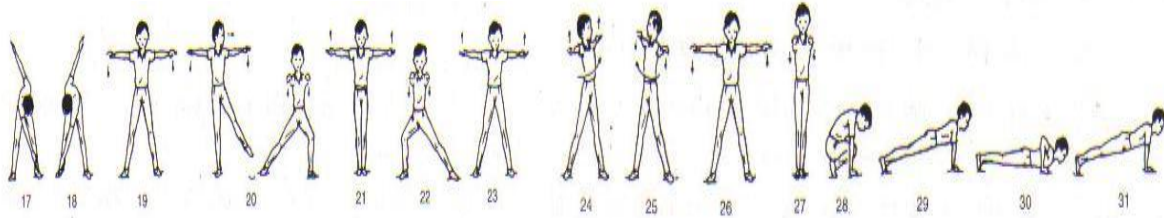
1. Hoạt động hình thành kiến thức và tập luyện.

1.1. Bài thể dục liên hoàn:

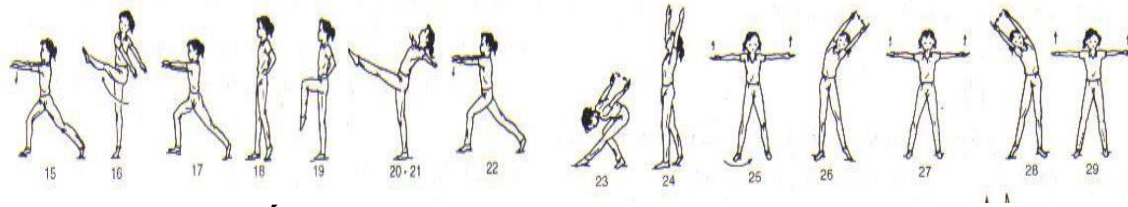
*Nam:

- Ôn tập bài thể dục từ nhịp 1 – 31

NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 6



*Nữ: Ôn tập bài thể dục từ nhịp 1 – 29



1.2. Chạy cự li ngắn:

- Chạy bước nhỏ.
- Chạy nâng cao đùi.
- Chạy đập sau.
- Xuất phát cao – chạy nhanh.

2. Hoạt động vận dụng:

- Bài tập về nhà : Ôn tập bài thể dục phát triển chung từ nhịp 1 – 31 của nam và nữ 1 - 29.
- Luyện tập chạy cự li 60m.